TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa anh H và chị X

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phượng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh H vắng mặt, xin xét xử vắng mặt; chị X vắng mặt do mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-8-2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X đăng ký kết hôn với nhau ngày 25-12-1994 tại UBND xã Hải Bắc trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng đã có hai con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4 năm 2010, chị X bỏ nhà đi, đến nay không có tin tức, địa chỉ gì. Anh H đã tìm kiếm chị X nhiều nơi nhưng không biết được thông tin gì về chị X. Anh Trần Văn H

đã có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích. Tại quyết định số 28/2019/QĐST-VDS ngày 17-5-2019 Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích. Nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị X nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh H khai nhận anh và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là cháu Trần Văn Việt, sinh ngày 27-6-1996 và cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13-5-2007. Hiện nay, cháu Việt đã thành niên, lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thư, khi ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thư và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Trần Văn H khai nhận anh và chị Nguyễn Thị X không có tài sản chung, vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị X đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích. Quá trình tố tụng tại Tòa án không có lời khai.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Loan có lời trình bày: Kể từ khi có Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị X đến nay, chị X không trở về địa phương, cơ sở xóm cũng không có tin tức gì của chị Nguyễn Thị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Thị Anh Thư cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, chị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H. Về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền; do chị Nguyễn Thị X bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm

quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó kết hôn giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X là hợp pháp. Lý do anh Trần Văn H xin ly hôn là do chị Nguyễn Thị X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào quyết định số 28/2019/QĐST-VDS ngày 17-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử chị Nguyễn Thị X vẫn vắng mặt tại nơi cư trú. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Trần Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị X là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Xác định anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là cháu Trần Văn Việt, sinh ngày 27-6-1996 và cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13-5-2007. Cháu Việt đã thành niên, tự lập được; anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Trần Thị Anh Thư, do chị Nguyễn Thị X bị mất tích, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Thư nên cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom chăm sóc con chung theo luật định là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài chia sản chung và công nợ:

Anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn H. Cho anh Trần Văn H được ly hôn với người bị tuyên bố mất tích là chị Nguyễn Thị X.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13-5-2007 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị X không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0001805 ngày 10/9/2019. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ. Chị Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Việt H Nguyễn Ngọc Chinh	**Nguyễn Thị Hằng**